

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 3253 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về giao quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp huyện trước đây quản lý, gồm: đường bộ, chiếu sáng, thoát nước, xử lý nước thải, công viên, cây xanh, nghĩa trang và bến thủy nội địa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật số 56/2024/QH15, số 90/2025/QH15);

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 về thoát nước và xử lý nước thải; Số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 về quản lý chiếu sáng đô thị; Số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;



7

Căn cứ Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp huyện trước đây quản lý, gồm: đường bộ, chiếu sáng, thoát nước, xử lý nước thải, công viên, cây xanh, nghĩa trang và bến thủy nội địa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4640/TTr-SXD ngày 09/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật do UBND cấp huyện trước đây quản lý, gồm: đường bộ, chiếu sáng, thoát nước, xử lý nước thải, công viên, cây xanh, nghĩa trang và bến thủy nội địa, cụ thể như sau:

1. Bổ sung Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Phụ lục 01. Danh mục các tuyến đường đô thị giao Sở Xây dựng quản lý.
- Phụ lục 02. Thống kê, tổng hợp các tuyến đường đô thị trên địa bàn hành chính của hai phường.

2. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 như sau:

2.1. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 như sau:

“a) Sở Xây dựng quản lý các tuyến đường đô thị trên địa bàn các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc và Vinh Phú theo Danh mục tại Phụ lục 01 kèm theo.

b) UBND các xã, phường quản lý các tuyến đường bộ theo địa bàn hành chính, trừ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng, trong đó đối với công trình cầu nằm trên địa bàn hành chính của hai xã, phường trở lên thì giao UBND xã, phường có chiều dài cầu thuộc địa bàn hành chính lớn nhất quản lý; trường hợp chiều dài cầu thuộc địa bàn hành chính bằng nhau thì giao UBND xã, phường có diện tích tự nhiên lớn hơn quản lý. Trường hợp đặc biệt do UBND tỉnh xem xét, quyết định.”

2.2. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Sở Xây dựng quản lý hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường đô thị được giao quản lý tại điểm a khoản 1 Điều này; trên lề đường, hè đường và dải phân cách giữa của các đường đô thị thuộc tuyến quốc lộ, đường tỉnh (gồm: QL.1, đoạn QL.1 tránh thành phố Vinh (cũ) đoạn từ Km20+00 đến Km23+900; QL.46, QL.46B, QL.46C, ĐT.535 và ĐT.535B) đi qua địa bàn các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc và Vinh Phú.

Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện thanh toán chi phí điện năng đối với toàn bộ hệ thống chiếu sáng được giao quản lý và các hệ thống chiếu sáng sử dụng chung nguồn điện tại các tuyến đường đô thị, ngõ, ngách, công viên, tượng đài, vườn hoa và các khu vực công cộng khác trên địa bàn các phường nêu trên cho đến khi hoàn thành việc phân tách nguồn điện theo quy định.”

2.3. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 1 như sau:

“a) Sở Xây dựng quản lý hệ thống mương thoát nước cấp I, các công trình trạm bơm, cửa phai tiêu úng, ngăn nước, các hồ điều hòa của mương thoát nước cấp I trên địa bàn các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc, Vinh Phú và các tuyến mương thoát nước thuộc các tuyến đường đô thị được giao quản lý tại điểm a khoản 1 Điều 1.”

2.4. Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 1 như sau:

“a) Sở Xây dựng quản lý hệ thống mương thoát nước cấp I, cấp II và các trạm bơm nước thải, nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc và Vinh Phú.”

2.5. Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 1 như sau:

“a) Sở Xây dựng quản lý kết cấu hạ tầng cây xanh trên các tuyến đường tại điểm a khoản 1 Điều 1, cây xanh trên hè đường, lề đường và dải phân cách các đường đô thị thuộc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh (QL.1, QL.46, QL.46B, QL.46C, ĐT.535 và ĐT.535B) qua địa bàn các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc và Vinh Phú.”

2.6. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 1 như sau:

“a) Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì các cụm đèn tín hiệu giao thông trên các tuyến đường quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và các tuyến đường đô thị thuộc các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, gồm: QL.1, QL.1 tránh thành phố Vinh (cũ) đoạn từ Km20+00 đến Km23+900; QL.46, QL.46B, QL.46C, ĐT.535 và ĐT.535B (trừ các cụm đèn tín hiệu giao thông do Khu Quản lý đường bộ II quản lý) đi qua địa bàn các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc và Vinh Phú.

Trường hợp cụm đèn giao thông tại nút giao giữa các tuyến đường Sở Xây dựng quản lý với các tuyến đường địa phương quản lý thì giao Sở Xây dựng quản lý.”

2.7. Sửa đổi khoản 7 Điều 1 như sau:

“Đối với kết cấu hạ tầng công viên, vườn hoa: UBND xã, phường quản lý công viên, vườn hoa nằm trên địa bàn. Đối với công viên, vườn hoa nằm trên địa

bàn từ hai xã, phường trở lên thì giao cho xã, phường có phần diện tích công viên, vườn hoa lớn hơn quản lý.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý hạng mục “Vườn hoa nghệ thuật” thuộc dự án Phố đi bộ thành phố Vinh tiếp giáp với đường Hồ Tùng Mậu hiện do UBND phường Trường Vinh quản lý.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 2 như sau:

3.1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai tại khoản 2 Điều 2 (giao Sở Tài chính) như sau:

“- Hướng dẫn Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan hồ sơ, thủ tục giao quản lý, sử dụng, hạch toán, kế toán tài sản theo đúng quy định.”

3.2. Bổ sung khoản 4 Điều 2 như sau:

“ 4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tổ chức tiếp nhận, quản lý hạng mục “Vườn hoa nghệ thuật” thuộc dự án Phố đi bộ thành phố Vinh tiếp giáp với đường Hồ Tùng Mậu theo đúng quy định;”

3.3. Bổ sung khoản 5 Điều 2 như sau:

“5. UBND phường Trường Vinh:

- Tổ chức bàn giao hạng mục “Vườn hoa nghệ thuật” thuộc Phố đi bộ thành phố Vinh tiếp giáp với đường Hồ Tùng Mậu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đúng quy định.”

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các nội dung khác của Quyết định số 4173/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Đối với các công trình hạ tầng hiện do Sở Xây dựng quản lý được chuyển giao cho UBND các phường Trường Vinh, Thành Vinh, Vinh Hưng, Vinh Lộc và Vinh Phú quản lý theo Quyết định này, việc bàn giao, tiếp nhận quản lý được thực hiện kể từ ngày 01/01/2027.

v

4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng, Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các Thành viên UBND tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu VT, CN(TP, LB).
- 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Phú Hiền

PHỤ LỤC 01: CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐÔ THỊ GIAO SỞ XÂY DỰNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 3253 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên đường	Tên phường có đường đô thị hiện hữu đi qua	Điểm đầu (giao với tuyến đường)	Điểm cuối (giao với tuyến đường)	Chiều dài tuyến (m)
1	Lê Mao	Thành Vinh	Lê Bá Tùng	Hồ Tùng Mậu	1.351
2	Lý Thường Kiệt	Thành Vinh	Trường Chinh	Nguyễn Văn Cừ	2.000
3	Nguyễn Trường Tộ	Thành Vinh, Vinh Hưng	Trường Chinh	Đặng Thai Mai	3.860
4	Đinh Công Tráng	Thành Vinh	Quang Trung	Lê Mao	1.100
5	Hồng Bàng	Thành Vinh	Ngư Hải	Nguyễn Thị Minh Khai	1.300
6	Phan Bội Châu	Thành Vinh, Vinh Hưng	Trường Chinh	Lê Lợi	970
7	Lê Hồng Phong	Thành Vinh	Quang Trung	Trường Thi	2.200
8	Nguyễn Thị Minh Khai	Thành Vinh	Hồ Tùng Mậu	Lê Lợi	1.300
9	Nguyễn Thái Học	Thành Vinh	Trường Chinh	Quang Trung	1.000
10	Trần Hưng Đạo	Thành Vinh	Đặng Thái Thân	Nguyễn Thái Học	1.000
11	Trường Chinh	Thành Vinh	Nguyễn Thái Học	Phan Bội Châu	1.200
12	Hồ Tùng Mậu	Thành Vinh	Lê Mao	Trường Thi	950
13	Cao Xuân Huy	Trường Vinh	Trần Phú	Hồ Hữu Nhân	2.540
14	Phong Định Cảng	Trường Vinh	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Viết Xuân	1.600
15	Võ Thúc Đồng	Trường Vinh	Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Du	400
16	Võ Nguyên Hiến	Trường Vinh	Trường Thi	Phan Đăng Lưu	800
17	Hồ Quý Ly	Trường Vinh	Nguyễn Du	Nguyễn Văn Trỗi	830
18	Phạm Hồng Thái	Trường Vinh	Đường tránh Vinh (QL1)	Phan Đình Phùng	2.000
19	An Dương Vương	Trường Vinh	Trường Thi	Phong Định Cảng	990
20	Nguyễn Xí	Trường Vinh	Lê Duẩn	Phan Đăng Lưu	730
21	Nguyễn Văn Trỗi	Trường Vinh	Nguyễn Du	Dũng Quyết	1.300
22	Nguyễn Văn Cừ	Trường Vinh, Thành Vinh	Hồ Tùng Mậu	Nguyễn Sỹ Sách	1.850

STT	Tên đường	Tên phường có đường đô thị hiện hữu đi qua	Điểm đầu (giao với tuyến đường)	Điểm cuối (giao với tuyến đường)	Chiều dài tuyến (m)
23	Phan Đăng Lưu	Trường Vinh	Trường Thi	Phong Định Cảng	700
24	Trường Thi	Trường Vinh	Lê Duẩn	Võ Nguyên Hiến	1.350
25	Nguyễn Phong Sắc	Trường Vinh	V.I. Lê Nin	Nguyễn Sỹ Sách	1.300
26	Nguyễn Sỹ Sách	Trường Vinh	Lê Lợi	Nguyễn Phong Sắc	2.000
27	Phượng Hoàng Trung Đ	Trường Vinh	Ngô Thị Nhậm	Nguyễn Du	900
28	Lê Ninh	Vinh Hưng	Phan Bội Châu	Đặng Thai Mai	3.000
29	Lý Tự Trọng	Vinh Phú	Hà Huy Tập	Trương Văn Lĩnh	1.265
30	Phạm Đình Toái	Vinh Phú	Hà Huy Tập	Trường tiểu học Nghi Phú 2	1.570
31	Trương Văn Lĩnh	Vinh Phú	Tuệ Tĩnh	Quốc Lộ 46	3.930
32	V.I. Lê Nin	Vinh Phú	Lê Hồng Phong	Tỉnh lộ 535B	3.230
33	Vạn Xuân	Vinh Phú	Chu Huy Mân	Quốc lộ 46	8.300
34	Hải Thượng Lãn Ông	Vinh Phú	Hà Huy Tập	Đồng Bồn	2.700
35	Hà Huy Tập	Vinh Phú	Nguyễn Sỹ Sách	Mai Hắc Đế	1.400
36	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Vinh Phú	Tỉnh lộ 535B	Quốc Lộ 46	2.000
37	Bùi Thế Đạt	Vinh Phú	Lê Quý Đôn	Quốc Lộ 46	3.400
38	Tuệ Tĩnh	Vinh Lộc, Vinh Phú, Trường Vinh	Nguyễn Phong Sắc	Hải Thượng Lãn Ông	1.320
39	Lê Quý Đôn	Vinh Lộc	Sư Vạn Hạnh	Đ. Lê Viết Thuật	1.700
40	Nguyễn Viết Xuân	Trường Vinh	Phong Định Cảng	Chu Huy Mân	1.700
Tổng					73.036

Ghi chú: Đối với các tuyến thuộc đường Quốc lộ 1 đoạn qua khu vực thành phố Vinh (cũ) như: Thăng Long, Nguyễn Trãi, Mai Hắc Đế, Lê Lợi, Quang Trung, Trần Phú, Lê Duẩn, Nguyễn Du thuộc trách nhiệm quản lý thuộc Khu Quản lý đường bộ II, Sở Xây dựng thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý hạ tầng kỹ thuật khác trên các tuyến đường này./.

PHỤ LỤC 02: THỐNG KÊ, TỔNG HỢP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN 02 PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 3253 /QĐ-UBND ngày 22 /7/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Tên tuyến	Tên phường có đường Đô thị hiện hữu đi qua	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài đoạn tuyến (m)
THÀNH PHỐ VINH (CỦ)					
I	Các tuyến đường Đô thị nằm giáp ranh giữa 02 phường				
1	Trần Phú	Trường Vinh	Đào KS Phương Đông	Ngã 4 Chợ Vinh	1.400
		Thành Vinh	Đào KS Phương Đông	Ngã 4 Chợ Vinh	
2	Nguyễn Trãi	Hưng Vinh	Ngã 3 Quán Bàu	Ngã 4 Quán Bảnh	1.900
		Vinh Phú	Ngã 3 Quán Bàu	Ngã 4 Quán Bảnh	
3	Nghệ An - Xiêng Khoảng	Vinh Phú	Ngã 4 Quán Bảnh	Xã Nghi Ân	5.500
		Vinh Hưng	Ngã 4 Quán Bảnh	88 Xiêng Khoảng	
4	Phan Đình Phùng	Trường Vinh	Hồ cá Cửa Nam	Ngã 4 Chợ Vinh	1.100
		Thành Vinh	Hồ Xuân Hương	Ngã 4 Chợ Vinh	
5	Phan Bội Châu	Thành Vinh	Ga Vinh	Ngã 4 Ga	970
		Vinh Hưng	Ga Vinh	Ngã 4 Ga	
6	Nguyễn Văn Cừ	Trường Vinh	Hồ Tùng Mậu	Nguyễn Sỹ Sách	1.800
		Thành Vinh	Hồ Tùng Mậu	Nguyễn Sỹ Sách	
7	Mai Hắc Đế	Hưng Vinh	Ngã 4 Ga	Ngã 3 Quán bàu	1.280
		Vinh Phú	Ngã 4 Ga	Ngã 3 Quán bàu	
8	Trần Bình Trọng	Thành Vinh	Nguyễn Trường Tộ	Lê Ninh	1.190
		Vinh Hưng	Ngõ 36 Lê Ninh	Lê Ninh	
9	Lê Hồng Sơn	Thành Vinh	Hồ Hán Thương	Hồ Xuân Hương	560
		Trường Vinh	Hồ Xuân Hương	Ngã tư giao nhau chợ Vinh (đường Cao Thắng)	
10	Nguyễn Tài	Trường Vinh	Hồ Tùng Mậu	số 7b ngõ 1 đường Nguyễn Tài	281
		Thành Vinh	Hồ Tùng Mậu	số 7b ngõ 1 đường Nguyễn Tài	
11	Hồ Xuân Hương	Trường Vinh	Phan Đình phùng	Lê Hồng Sơn	234
		Thành Vinh	Phan Đình phùng	Lê Hồng Sơn	
12	Trần Đình San	Trường Vinh	đường Trảnh Vinh	Nghĩa trang vinh tân	193
		Hưng Nguyên	đường Trảnh Vinh	Nghĩa trang vinh tân	
13	Hòa Thái	Trường Vinh	đường ĐT 542	Nghĩa trang Hưng Hòa	682
		Vinh Lộc	đường ĐT 542	Nghĩa trang Hưng Hòa	
14	Tân Hùng	Trường Vinh	Nguyễn Phong Sắc	Số nhà 53 đường Tân Hùng	488
		Vinh Lộc	Nguyễn Phong Sắc	Số nhà 53 đường Tân Hùng	
15	Hải Thượng Lãn Ông	Vinh Phú	Đ. Bùi Huy Bích	Cây xăng Hưng Lộc	300
		Vinh Lộc	Đ. Bùi Huy Bích	Cây xăng Hưng Lộc	
16	Bùi Huy Bích	Vinh Phú	đường Phùng Chí Kiên	Hải Thượng Lãn Ông	900
		Vinh Lộc	đường Phùng Chí Kiên	Hải Thượng Lãn Ông	
II	Các tuyến đường Đô thị đi qua địa bàn 02 phường trở lên				
1	Lê Hồng Phong	Thành Vinh	Đường Quang Trung	114 Lê Hồng Phong	1.450
		Trường Vinh	Nguyễn Văn Cừ	Ngã 5 Đào Hải Quan	750
2	Nguyễn Sỹ Sách	Thành Vinh	Ngã 4 Ga	Nguyễn Văn Cừ	700
		Trường Vinh	Nguyễn Văn Cừ	Nguyễn Phong Sắc	2.000
3	Lê Mao	Thành Vinh	Lê Bá Tung	Trần Phú	480
		Trường Vinh	Trần Phú	Ngã 5 Bưu Điện Tỉnh	871
4	Hồ Tùng Mậu	Trường Vinh	Ngã 5 Bưu Điện	Cầu Nại	280
		Thành Vinh	Cầu Nại	Đường Trường Thi	670
5	Lê Nin	Vinh Phú	Tỉnh Lộ 535B	Nguyễn Sỹ Sách	2.240
		Trường Vinh	Đường Trường Thi-đảo hải quan	Nguyễn Sỹ Sách	1.260
6	Vạn Xuân	Trường Vinh	Đường Chu Huy Mân (xóm Khánh Hậu)	Cầu Rào Đưng	4.410
		Vinh Phú	Doanh trại bộ đội	Quốc lộ 46 (Xóm Kim Mỹ)	1.430
		Vinh Lộc	Cầu Rào Đưng	Doanh trại bộ đội	2.460
7	Nguyễn Công Trứ	Trường Vinh	Đ. Lê Hồng Sơn	Phan Đình Phùng	218
		Thành Vinh	Phan Đình Phùng	Đ. Đặng Thái Thân	102
8	Nguyễn Quốc Trị	Trường Vinh	Nguyễn Văn Cừ	Khởi Yên Phúc B	442
		Thành Vinh	Đ. Nguyễn Xuân Ôn	Nguyễn Văn Cừ	714
9	Nguyễn Trường Tộ	Thành Vinh	Đ. Trường Chinh	Số nhà 276	1.530
		Vinh Hưng	Ngõ 284	Đ. Đặng Thai Mai	2.330
10	Tuệ Tĩnh	Vinh Phú	Nguyễn Sỹ Sách	Đ. Trương Văn Lĩnh	557
		Trường Vinh	Đ. Nguyễn Phong Sắc	Nguyễn Sỹ Sách	443
11	Chu Trạc	Vinh Phú	Đ. Hồ Tông Thốc	Nghĩa Trang Hưng Lộc	1.590
		Vinh Lộc	Nghĩa Trang Hưng Lộc	Đ. Trần Minh Tông	450
12	Lê Quý Đôn	Vinh Lộc	Số nhà 159	Đ. Lê Viết Thuật	550
		Vinh Phú	Sư Vạn Hạnh	Số nhà 159	750

STT	Tên tuyến	Tên phường có đường Đô thị hiện hữu đi qua	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài đoạn tuyến (m)
13	Nguyễn Trương Khoát	Vinh Phú	Đ. Đại lộ Lê Nin	Số nhà 09	210
		Vinh Lộc	Số nhà 09	Đ. Bùi Huy Bích	130
14	Đường Kim Liên	Thành Vinh	Từ đường Nguyễn Sinh Sắc	Đền Cầu Ma	1.220
		Hung Nguyên			
15	Nguyễn Hiền	Thành Vinh	Ngã tư giao nhau Nguyễn Trường Tộ	Trạm trộn bê tông	1.487
		Vinh Hưng	Trạm trộn bê tông	đường 72m	230
16	Phúc Hậu	Nghi Lộc			1.100
		Vinh Hưng	Thăng Long		
17	Bùi Hiền	Vinh Phú			350
		Vinh Hưng	Thăng Long	21 Bùi Hiền	
18	Hòa Lộc	Trường Vinh	Hòa Thái	Hoàng Tá Thôn	3420
		Vinh Lộc			
19	Lê Ngọc Hân	Vinh Lộc	Đại lộ Vinh - Cửa Lò	Tỉnh lộ 535	2.000
		Vinh Phú			
20	Phùng Chí Kiên	Vinh Lộc	Bệnh viện Đông Y	Cầu Bưu Điện	847
		Vinh Phú			
21	Sư Vạn Hạnh	Vinh Lộc	Đường Vạn Xuân	Trạm điều dưỡng thương binh	2.150
		Vinh Phú			
22	Hoàng Kim Giao	Vinh Lộc	Tỉnh lộ 535	Đại lộ Vinh - Cửa Lò	2.090
		Vinh Phú			
23	Nguyễn Sinh Cung	Phường Cửa Lò	Đường Bình Minh	Cầu Đồng Giang	3.050
		Xã Đông Lộc	Cầu Đồng Giang	Đường QL46	

THỊ XÃ HOÀNG MAI (CŨ)

II	Các tuyến đường Đô thị đi qua địa bàn 02 phường trở lên				
1	Trần Anh Tông	Hoàng Mai	Quốc lộ 1A	Ranh giới 2 phường	755
		Tân Mai	Ranh giới 2 phường	Đường Trường Sa	4.360
2	Trần Định	Hoàng Mai	Quốc lộ 1A	Ranh giới 2 phường	192
		Tân Mai	Ranh giới 2 phường	Đường Trần Anh Tông	2.558
3	Đường Thanh Niên	Hoàng Mai	Hồ Vực Mầu	Ranh giới 2 phường	6.650
		Quỳnh Mai	Ranh giới 2 phường	Quốc lộ 1A	3.275
4	Văn Đức Giai	Hoàng Mai	Thanh Niên	Ranh giới 2 phường	490
		Quỳnh Mai	Ranh giới 2 phường	Thanh Niên	3.430
5	Trần Anh Tông	Hoàng Mai, Tân Mai và Quỳnh Mai	Đ. Trường Sa	Đ. Nguyễn Tất Thành	5.100
			Đ. Trường Sa	Đ. Nguyễn Tất Thành	
6	ĐT.537B (Trần Định)	Hoàng Mai	Đ. Trần Anh Tông	Đ. Nguyễn Tất Thành	2.700
		Tân Mai	Đ. Trần Anh Tông	Đ. Nguyễn Tất Thành	
7	Hồ Xuân Hương	Hoàng Mai	Đ. Trần Định	Đ. Nguyễn Tất Thành	3.300
		Tân Mai	Đ. Trần Định	Đ. Nguyễn Tất Thành	
8	Phạm Văn Đồng	Hoàng Mai	Đ. Nguyễn Tất Thành	Đ. Trần Định	1.800
		Tân Mai	Đ. Nguyễn Tất Thành	Đ. Trần Định	
9	Đường số 01	Quỳnh Mai	Đ. Trần Anh Tông	Đ. Nguyễn Tất Thành	1.600
		Tân Mai	Đ. Trần Anh Tông	Đ. Nguyễn Tất Thành	

THỊ XÃ THÁI HÒA (CŨ)

II	Các tuyến đường Đô thị đi qua địa bàn 02 phường trở lên				
1	Đường Tạ Quang Bửu	Tây Hiếu	Quốc lộ 48	Xã Nghĩa Hưng	7700
		Xã Nghĩa Hưng			
2	Đường Giao thông vào khu xử lý rác thải	Thái Hòa	Đường TL531	Xã Đông Hiếu	4700
		Đông Hiếu			
3	Vực Giồng - Khe Son	Đông Hiếu	Vực giồng, phường Thái Hoà	Khe Son, Đông Hiếu	13.586
		Thái Hoà			